TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Số: 57/2019/HNGĐ – ST
Ngày: 08/11/2019
V/v "Xin ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thi
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lâm Mây
2. Bà Trần Xuân Đạm
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký Tòa án
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh:*** Không tham gia.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình, thụ lý số: 519/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019 về việc: *"Xin ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ông Nguyễn Thanh H**- sinh năm: 1976
Địa chỉ: Thôn IIIA3, xã Đắk Mol, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

Bị đơn: **Bà Nguyễn Thị Kim Y -** sinh năm: 1978
Địa chỉ: Tổ 8, ấp 11B, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Về quan hệ hôn nhân:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/10/2019, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày: Ông Nguyễn Thanh H tự nguyện sống chung với bà Nguyễn Thị Kim Y vào năm 1995, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trước khi sống chung có tìm hiểu thời gian khoảng 02 năm. Sau khi cưới ông H và bà Y sống chung với cha mẹ của bà Y tại ấp 11B, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh. Ông H và bà Y sống hòa thuận đến khoảng năm 1999 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm thường cãi nhau làm cho gia đình không còn hạnh phúc nên đã sống ly thân từ năm 2001 cho đến nay. Nay ông H xin được ly hôn với bà Y.

Về con chung: Ông H và bà Y có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Hải – sinh ngày: 09/11/1996 và Nguyễn Ngọc Quang – sinh ngày: 16/8/1999, khi ly hôn các con đã trưởng thành nên ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con. Ngoài ra vợ chồng không nhận ai làm con nuôi.

Về tài sản: Trong thời kỳ hôn nhân không có tài sản, tài sản chung hiện nay cũng không có.

Về nợ: Ông H và bà Y không nợ ai và không ai nợ là ĩ vợ chồng.

Tại bản tự khai ngày 22/10/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Kim Y trình bày: Thống nhất về quan hệ hôn nhân, con chung, thời gian, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và thời gian ly thân như ông H trình bày. Nay bà Y cũng đồng ý ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà Y và ông H có 02 con chung chung tên Nguyễn Ngọc H – sinh ngày: 09/11/1996 và Nguyễn Ngọc Q – sinh ngày: 16/8/1999, khi ly hôn các con đã trưởng thành nên bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con. Ngoài ra vợ chồng không nhận ai làm con nuôi và hiện tại bà Y không mang thai.

Về tài sản: Trong thời kỳ hôn nhân không có tài sản, tài sản chung hiện nay cũng không có.

Về nợ: Bà Y và ông H không nợ ai và không ai nợ là ĩ vợ chồng.

Khi ly hôn bà Y không có yêu cầu gì

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ông Nguyễn Thanh H có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim Y nên vụ án được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Y có hộ khẩu tại xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh được quy định tại khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, do điều kiện công việc nên ông H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim Y tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1995 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống tuy có đủ điều kiện nhưng vẫn không đăng ký kết hôn. Tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân – gia đình năm 2014 quy định *"Nam, nữ có điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng..."*. Như vậy việc ông H và bà Y chung sống với nhau từ năm 1995, nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân – gia đình. Tại khoản 2 điều 53 Luật Hôn nhân – gia đình quy định: *"Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này..."*. Vì vậy Hội đồng xét xử không công nhận ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim Y là vợ chồng.

Về con chung: Ông H và bà Y có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc H – sinh ngày: 09/11/1996 và Nguyễn Ngọc Q – sinh ngày: 16/8/1999, khi ly hôn các con đã trưởng thành nên ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con.

Về tài sản chung: Ông H và bà Y không có tài sản nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về nợ: Ông H và bà Y không nợ ai và không ai nợ lại nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3]. Về án phí: căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, ông H phải chịu số tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)*.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 39 của Bộ luật dân sự;

- Khoản 1 Điều 14, Điều 51, Điều 53, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Nguyễn Thanh H.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Tuyên bố: Không công nhận ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim Y là vợ chồng.

Về con chung: Ông H và bà Y có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc H – sinh ngày: 09/11/1996 và Nguyễn Ngọc Q – sinh ngày: 16/8/1999 đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét.

2. Về tài sản chung: Không có.

3. Về nợ: Không có.

4. Về án phí Ông H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng mà ông H đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0000564 ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THADS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thi